**PHỤ LỤC SỐ 05**

BẢNG TỶ LỆ CHẤT LƯỢNG CÒN LẠI CỦA NHÀ
*(Kèm theo Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 của UBND thành phố Hà Nội)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian đã sử dụng** | **Biệt thự (%)** | **Công trình cấp I** **(%)** | **Công trình cấp II** **(%)** | **Công trình cấp III** **(%)** | **Công trình cấp IV** **(%)** |
| - Dưới 5 năm | 95 | 90 | 90 | 80 | 80 |
| - Từ 5 đến 10 năm | 85 | 80 | 80 | 65 | 65 |
| - Trên 10 năm đến 20 năm | 70 | 60 | 55 | 35 | 35 |
| - Trên 20 năm đến 50 năm | 50 | 40 | 35 | 25 | 25 |
| - Trên 50 năm | 30 | 25 | 25 | 20 | 20 |

**Ghi chú:**

- Kê khai lệ phí trước bạ lần đầu đối với nhà có thời gian đã sử dụng dưới 5 năm: 100%.

- Kê khai nộp lệ phí trước bạ lần đầu đối với nhà chịu lệ phí trước bạ có thời gian đã sử dụng từ 5 năm trở lên thì áp dụng tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà có thời gian đã sử dụng tương ứng theo Bảng tỷ lệ chất lượng còn lại của nhà.

- Kê khai lệ phí trước bạ từ lần thứ 2 trở đi: Thời gian đã sử dụng của nhà được tính từ thời điểm (năm) xây dựng hoàn thành bàn giao nhà (hoặc đưa vào sử dụng) đến năm kê khai, nộp lệ phí trước bạ nhà đó. Trường hợp hồ sơ không đủ căn cứ xác định được năm xây dựng nhà thì theo năm mua nhà hoặc nhận nhà.

- Quy định về loại, cấp công trình: Quy định tại Mục 2.1.1, Bảng 2, Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số [06/2021/TT-BXD](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/thong-tu-06-2021-tt-bxd-phan-cap-cong-trinh-xay-dung-480818.aspx) ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng.